

Người Con Gái Bồng Sơn

Trang Y Hạ

Ngày tôi về công tác tại xã Tri Lễ, theo lịch công tác thì ít nhất cũng phải nửa năm. Trong lòng có mơ ước được làm quen với một người con gái ở trong cái xã này. Tôi vốn nhút nhát lại thêm công việc bù đầu, bù cổ nên chuyện riêng tư dần dà rồi cũng quên bằng luôn.



Bầu trời Cao Nguyên, **DakTo** đã chuyển sang mùa nắng... Mỗi buổi sáng sương muối dày đặc, lạnh tê tái... Khoảng chín hoặc mười giờ lúc đó mới thấy ánh mặt trời, tia nắng ban mai bừng lên nhưng chỉ là một thứ ánh sáng trang trí cho đẹp chứ không đem lại hơi ấm bởi mùa đông gió núi... Tôi nhớ ngày đầu mới tới xã Dinh Điền này mọi thứ còn bở ngỡ, thiếu thốn... Đơn vị chèn chúc ở trong ngôi nhà hành chánh tạm thời và bắt tay làm công sự phòng thủ... Tôi phải xin ở tạm trong một ngôi nhà của người dân gần đó.

Người phụ nữ chủ nhà khoảng ngoài bốn mươi tuổi, dáng vẻ bệ vệ, nghiêm nghị, bà mở cửa bước ra chào chúng tôi và hỏi:

- Các anh tới xin ở gồm có mấy người?

Bà nói giọng (Bồng Sơn. Tam Quan). Tôi trả lời:

- Đa thưa cô chúng tôi có hai người. Chúng tôi xin cô chú cho ở tạm chừng mười hôm một khi đơn vị làm công sự... hoàn tất thì sẽ dời ra đó. Chúng tôi rất biết ơn cô chú!

Bà chủ dẫn chúng tôi ra phía sau... Căn nhà bếp hơi tuềnh toàng, nhìn kỹ thì cũng khá sạch sẽ, rộng rãi... Bếp núc lạnh tanh, hình như gia đình không thường xuyên nấu ăn ở nhà thì phải? Chúng tôi nhanh chóng ổn định chỗ ngủ rồi đi chợ... Vợ chồng bà chủ nhà làm nghề gì thì mới đầu tôi chưa biết, tôi chỉ thấy hai người chờ nhau trên chiếc xe Honda 67 rời khỏi nhà từ sớm... Người phụ trách máy truyền tin "Âm-Thoại-Viên", anh ấy ở chung với tôi. Anh ta đi chợ: mua một mớ rau cải và cá... Ngặt một nỗi là không có thau chậu để mà rửa... Tôi nhìn lên nóc bếp thấy một cái thau nhôm khá lớn, nghĩ là vật dụng nhà bếp, nên lấy xuống dùng... Tới chiều tối vợ chồng chủ nhà đi làm về. Bà chủ mở cửa bước ra hỏi thăm chúng tôi:

- Các anh có nấu nướng, ăn uống gì chưa?

- Đa thưa cô chúng tôi tự lo được. Có điều là tôi chưa kịp mua thau, nên mạo muội lấy cái thau nhôm của cô trên giàn bếp xuống: rửa cá, rửa rau... Mong cô bỏ qua cho.

Tôi nói xong, tôi thấy vẻ mặt bà chủ sững sờ! Tôi chưa biết chuyện gì, nên có phần hơi lo lắng. Bà chủ nhà hình như đoán được ý nghĩ của chúng tôi. Bà nói:

- Không có chuyện gì đâu. Trong người của tôi hôm nay hơi mệt...! Bà chủ cầm cái thau nhôm đi vô nhà.

Ngày hôm sau, trước khi đi làm, ông bà chủ nhà dặn dò chúng tôi dùng nước nấu ăn ở trong cái thùng phuy, còn thau chén, soong, nồi ở trong tủ và dặn thêm rằng khi dùng xong nhớ dẩy nắp kỹ càng vì đã vào mùa nắng, bụi đất do xe nhà binh chạy tung bụi... Bây giờ tôi mới hiểu cái giếng có nắp đậy làm bằng tấm tôn, có ổ khóa cẩn thận là sợ bụi - (nước hút bụi).



Ở quận DakTo có hai xã Dinh Điền. Một là xã Diên Bình nằm trên trục quốc lộ 14, bên dòng sông Dakpsi, còn xã Tri Lễ nằm trên tỉnh lộ 512, cạnh dòng sông Pơ-Kô, kế cận Phi trường Phương Hoàng. Tỉnh lộ 512 bắt đầu từ Tân Cảnh chạy qua Trung Đoàn 42, **Phi Trường Phương Hoàng**, xã Tri Lễ, làng Daktri, làng Dakmot, làng Yanglokoram và chạy thẳng ra ngã ba biên giới (Việt-Miên-Lào). Nơi đây có tiền đồn Ben Hét, còn có tên gọi khác là đồn (Bạch Hổ). Chiều dài tỉnh lộ khoảng hơn ba mươi cây số.

Phi Trường Phương Hoàng, ban đầu chỉ là Phi Trường **dành cho phi cơ trực thăng**. Đầu năm một ngàn chín trăm sáu mươi sáu

[1966]. Sư Đoàn Không Vận của Hoa Kỳ đổ quân về Phi Trường... Họ mở rộng phi đạo dài thêm ra để cho các loại máy bay vận tải chở quân trang, quân dụng và các phương tiện chiến tranh đáp xuống... Đồng thời họ cũng tuyển mộ thanh niên người Việt, người Thương - thành lập đơn vị bảo vệ Phi Trường cũng như tăng

viện, yểm trợ các nơi trong quận DakTo khi hữu sự... Ngoài ra mỗi tuần có hai chuyến “công-voa” dài đằng đặc chở phương tiện chiến tranh từ Bến Cảng Qui Nhơn tới Phi Trường Phượng Hoàng và tiền đồn Ben Hét.

Nơi đầu Phi Trường Phượng Hoàng (tính từ Tân Cảnh đi vô) đã hình thành vài dãy phố tạm bợ – mái lợp bằng tôn, vách che bằng ván ép... Người ta mở quán xá đủ loại: Tiệm tạp hóa, Tiệm ăn uống, Quán nhậu, Quán Bar, Bi-da, Bóng bàn, Hớt tóc, Uốn tóc, Tiệm giặt quần áo... Khách khứa tới hầu hết là lính Mỹ, lính Việt... Nói chung là phục vụ nhu cầu cho lính Mỹ nhiều hơn. Dọc theo Phi Trường, sát Tỉnh lộ - người Mỹ họ làm hàng rào bằng lưới mắt cáo cao ba mét. Ở cuối Phi Trường Phượng Hoàng (ngay đầu cầu Tri Lễ) cũng hình thành một cái chợ trời, các Dãy Sạp dài hàng ba bốn chục mét, hầu hết buôn bán trao đổi hàng hóa Mỹ. (nơi đây cũng có quán nhậu).

Người dân xã Tri Lễ hiện nay hầu hết không còn làm nông. Một số họ đi buôn bán nhỏ, một số họ đi lượm rác của quân đội Mỹ thải ra ở cuối Phi Trường (gần cầu Tri Lễ) mỗi ngày... Bãi rác Mỹ nằm trên một mảnh đất rất rộng. Nơi đó có hàng chục thùng “Tô-Nô”, “Conex” đầy ắp các loại rác mà trong các thứ rác Mỹ đó có nhiều thứ còn dùng rất tốt: (Thùng giấy carton, Ván ép, Gỗ thùng đạn, Trái cây, Đồ hộp. Đồ nhựa, Muỗng inox, Vải dù, Dây dù, Kem đánh răng, Bàn chải, Đồ cạo râu, Xà bông cạo râu, Bao nylon, Gạo, Gạo sấy, Rau, Củ, Quả, Bánh, Kẹo, Búa, Đinh, Kềm, Ốc, Vít, Viết ...). Nói chung là cứ lượm rác Mỹ đem về phân loại ra, cái nào tốt thì đem đi bán cho các con buôn ở Chợ Trời, các thứ còn lại không bán được thì để ở nhà mà dùng... Trong rác Mỹ đó cũng có một số hàng hóa của người Việt bởi lính Mỹ thích mua, hoặc được các cô gái “mời mua”... Một thời gian sau họ đem đi bỏ vô thùng rác. Ngoài ra lính Mỹ còn đem đồ dùng của họ tới các Tiệm, Sạp bán một số mặt hàng có giá trị: (Xà bông, Thuốc lá, Nước hoa, Rượu, Bia, Quần áo lính, Giày, Máy ảnh, Đồng hồ, Radio, Giường xếp, Poncho, Đèn pin, Ba lô, Hòn quẹt zippo, Súng ngắn. Thuốc diệt ruồi muỗi, Thùng phuy, Thùng Tô Nô... Nhìn chung lính Mỹ khi cần tiền là cái gì của họ họ cũng đem đi bán. Hoặc mỗi khi có lệnh di chuyển đi chỗ khác, hay rút quân khỏi căn cứ - họ cũng tháo đồ đem đi bán!

Vợ chồng người chủ nhà mà tôi đang ở nhờ họ cũng có một cái Tiệm chuyên giặt đồ Mỹ ở cái “phố” mới nổi nơi đầu Phi Trường. Giặt ủi quần áo Mỹ thường trúng được Mỹ Kim (đô-la đỏ) và các vật dụng khác do lính Mỹ bỏ quên trong các túi quần áo... Ở xứ có đạo Công Giáo, như xã Diên Bình quý Cha Giáo Xứ cấm giáo dân nhận giặt quần áo Mỹ. Lý do, trong túi quần áo lính Mỹ có hình ảnh “tục tiểu”... Giáo dân nào bất tuân sẽ bị cấm không được lên rước lễ hoặc dứt phép thông công.

Ngày Chúa Nhật, tôi thấy vợ chồng chủ nhà không đi làm. Tôi có nghe tiếng nói của người con gái từ nhà trên vọng ra... Tôi đoán có thể đó là con gái của họ. Đã gần bốn ngày trôi qua bây giờ tôi mới biết chủ nhà có con gái nên trong lòng cũng ao ước muốn gặp... Tôi nghe tiếng cô gái mở cửa sau bước ra. Cô vui vẻ, nói:

- Chào ông! Ông về xã công tác thời gian được bao lâu? Tôi là con gái lớn ở rong gia đình này. Hân hạnh được gặp các ông và cũng hy vọng chúng ta sẽ là bạn tốt.

Tôi xếp quyền sách nhìn phớt qua khuôn mặt cô gái. Cô không đẹp mấy nhưng phong cảnh dễ nhìn, vui vẻ, đáng người cao ráo, khỏe mạnh... Đặc biệt là giọng nói Bồng Sơn của cô nghe rất êm tai.

Tôi cũng tỏ ra lịch sự và vui vẻ, nói:

- Xin chào cô. Tôi tới xin ở nhờ cha mẹ của cô đã mấy bữa. Hôm nay thật hân hạnh được gặp cô. Tôi nghĩ rằng cô đang đi học ở xa mới về nhà? Còn thời gian tôi tới xã này công tác thì chưa biết. Nhưng có lẽ cũng khoảng... Sáu tháng.

Cô gái cười, nói:

- Thưa ông. Không phải tôi đi học đâu... Tôi đi buôn bán đồ Mỹ ở kế bên đầu cầu Tri Lễ này đó... Nghe cha mẹ tôi nói: “...Trong nhà có ba ông cán bộ dân-sự-vụ tới xin ở tạm”. Tôi tò mò muốn biết, nên buổi chiều tôi gom hàng về sớm để bên nhà bà đi và ngủ luôn bên nhà bà đi.

Cô gái nói tiếp:

- Tôi trông ông rất... quen! Tôi thấy ông ở đâu đó rồi thì phải?

Cô gái nhú mày chùng vai ba giây rồi reo lên:

- Tôi nhớ ra rồi. Đúng rồi:

- Ông là lính ở trong Phi Trường Phượng Hoàng? Đồi ba lần tôi có thấy ông đi ra phố ở đầu Phi Trường - uống bia, hớt tóc... Ông là sĩ quan! Tại sao bây giờ ông lại chuyển qua ngành “Cán Bộ Nông Thôn vậy?”.

Biết rằng đã bị “lật tẩy”... Tôi không thể chối. Tôi đành mỉm cười, nói:

- Chuyện còn dài lắm cô ơi...! Hôm nào rảnh tôi sẽ cho cô biết lý do nha!

Cô gái có vẻ không chịu. Cô nói:

- Buổi trưa, (bất cứ buổi trưa nào) nếu ông rảnh rỗi ông đi bộ ra Sạp Hàng của tôi ở đầu cầu. Chúng ta sẽ nói chuyện, (chuyện của ông). Có được không vậy hở ông?

Giọng cô gái có vẻ như quả quyết, pha chút nghiêm nghị..., làm cho tôi hơi sờ sợ. Tôi đành phải nói:

- Thôi được. Nhưng tôi mà ra chỗ cô bán hàng nói chuyện, cha mẹ cô họ thấy họ nghi ngờ... thì làm sao? Hoặc nếu có anh chàng nào đó ganh ghét khi tôi ngồi nói chuyện với cô thì làm sao đây?

Cô gái cười hiền từ, nói:

- Ông lo quá xa rồi đó! Cha mẹ của tôi đã biết về ông rồi... Hơn nữa ông đang ở trong nhà của chúng tôi mà. Và ông là đơn vị trưởng của một đơn vị mà... Vả lại, xưa nay tôi cũng đâu có quen người nào để tới nỗi họ phải ganh tỵ với ông... (dù nếu có, thì chắc gì họ dám ganh tỵ). Thanh niên ở trong cái xã nhỏ nhoi này phần nhiều ít học hành. Một số đi lính, số còn lại lo đi lượm rác Mỹ. Tôi vô nhà lo phần công chuyện của tôi đây! Cô ấy là người con gái duy nhất tôi quen ở cái xã Tri Lễ này. Và cũng là người con gái duy nhất hẹn hò với tôi. Và cũng là lần đầu tiên tôi được người con gái hẹn.

Công sự phòng thủ đã làm xong, sát bên đồn Nghĩa Quân. (Nói là đồn chứ thật ra là cái nhà xây gồm hai phòng khá rộng dùng để trực chiến ban ngày, ban đêm các anh Nghĩa Quân về nhà ngủ). Quân số đâu chừng một tiểu đội, khi chúng tôi tới thì họ nhường hẳn ngôi nhà cho chúng tôi ở tạm và làm văn phòng. Ban ngày họ cử một người ứng trực, số còn lại về nhà đi làm ăn kiếm sống... Khi nơi ăn, chốn ở đã ổn định, tôi lo công việc phân phối xong cho anh chị em. Một buổi trưa trời oi bức tôi mang khẩu súng Colt 45 và đem theo khẩu súng Garant đồng thời rủ thêm một người nữa đi ra bờ sông Pơ-Kô tắm và dò xem địa hình... Ngồi nhìn dòng nước trong xanh, hiền hòa lờ lờ chảy quanh co qua các bãi đá mà tự hỏi: *Tại sao cái xã Tri Lễ này chỉ có khoảng hơn trăm ngôi nhà, trong vườn lại không có lấy một cây ăn trái, duy nhất chỉ lưa thưa mấy lùm chuối sứ bị gió mùa khô thổi rách te tua... Đất "bazan" màu mỡ, dòng sông Pơ-Kô hiền hòa chảy quanh năm... Vậy mà dân trong xã lại không canh tác? Đang suy nghĩ miên man, bất chợt ngó qua bên kia bờ sông, bờ sông bên kia rừng lá âm u huyền bí... Tôi thấy một con vật nho nhỏ hì hụp bơi về phía chỗ tôi đang ngồi. Ban đầu cứ tưởng là con chó, nhưng con vật bơi tới gần thì càng lớn, lúc đó tôi mới nhận ra là một con Mang đi lạc. Người bạn đi cùng bắt con Mang đó đem về đồn với vẻ mặt mừng rỡ...! Người lính Nghĩa Quân thấy con Mang thì hết hoảng, nói:*

- Mang đi lạc vô làng là nát làng đó ông sắp ơi. Mang lạc là điềm chẳng lành ông sắp ơi!

Tôi không bao giờ tin mấy điều dị-đoan, nhưng tôi cũng không phản đối. Con Mang đem đi làm thịt khao thưởng cho tất cả mọi người... Bỗng đi một thời gian chẳng thấy chuyện không lành xảy ra, mọi người cũng quên luôn chuyện con Mang đi lạc. Tôi nhớ lời cô gái hẹn... Tôi sửa sang quần áo chỉnh tề rồi đeo súng, một mình thả bộ ra đầu cầu Tri Lễ - nơi cô gái ngồi bán hàng... Thấy tôi đi bộ tới, cô nàng mừng rỡ ra mặt, hình như cô nàng đã chuẩn bị chỗ ngồi sẵn cho tôi (ngồi hơi gần nàng). Tôi tản lờ và ngồi vô vị trí đó, nếu ai tới mua hàng, họ sẽ nghĩ tôi là người nhà. Tôi gọi chuyện:

- Cô Bồng Sơn ơi. Vì sao mà cái xã cô ở không có lấy một cái cây để che mát cho mùa nắng cháy vậy. Ngồi trong nhà mái tôn nóng hầm hập như thiêu, như đốt?

- Ừa...! Làm sao mà ông biết tôi ở Bồng Sơn? Cô gái ngạc nhiên nhưng ánh mắt hình như: vui...vui...!

- Tôi nghe giọng cô nói, nên tôi mới đoán rằng: cô ở Bồng Sơn. (Tam Quan). Mà cô có thích cái tên Bồng Sơn không?

Cô gái im lặng một hồi rồi tự giới thiệu:

- Tôi tên là Bích, họ Lê Thị. Bây giờ nghe ông gọi tôi là Bồng Sơn, thì cũng được đi, nghe cũng hay. Dù gì nơi (xứ dừa) đó cũng là quê hương gốc của tôi mà!

Tôi nói tiếp:

- Vậy cô có biết hai chữ Bồng Sơn có ý nghĩa như thế nào không? Hai chữ đó nếu giảng giải ra thì hay lắm đó.

Cô gái không trả lời tôi. Cô nhìn chăm chăm lên dãy núi cao ở xa xa... Tôi cũng nhìn theo... Trên dãy núi cao mây mù, sương mù bao phủ cả ngày, đã có lần chiến trận xảy ra phi cơ không thấy rõ "mục tiêu" để ném bom đành phải quay trở về. Trên các đỉnh núi, giới quân sự đặt tên: "Căn cứ hỏa lực 5 & 6...". Ở trên đó họ xây công sự kiên cố, trang bị những khẩu đại pháo 155 ly, 175 ly. do quân đội Mỹ trấn giữ nhằm yểm trợ cho toàn vùng DakTo... Trên các dãy núi có xảy ra nhiều trận đánh lớn, xương máu của hàng ngàn thanh niên hai miền (Nam, Bắc) nằm lại vĩnh viễn nơi triền núi mà nào có ai nhang khói... Cô gái thờ dài, nét mặt trầm trầm có vẻ suy nghĩ về một điều gì đó mà tôi không thể đoán ra. Tiếng súng đại bác tôi đã nghe quen tai. Người dân sống trong thời chiến tranh giặc ngủ cũng không yên ổn!

Đem nghe đại bác dội ngang,

tưởng như từ phía thiên đàng ghé thăm.

Thơ: Trang Y Hạ

Bất chợt cô gái quay người lại, nhìn thẳng vô mắt tôi, nói:

- Ông biết không? Xã Tri Lễ chúng tôi là một xã Dinh Điền – hình thành từ năm – một ngàn chín trăm năm mươi bảy [1957] – với số dân ban đầu khoảng – một ngàn năm trăm người – từ các quận ở Bình Định mà nhiều nhất là Hoài Ân, Bồng Sơn lên lập nghiệp... Ban đầu người dân được chính phủ trợ cấp lương thực trong tám tháng, các vật dụng dùng để canh tác kể cả các loại hạt giống chính phủ cung cấp đầy đủ. Đất canh tác cũng được san ủi bằng phẳng rồi được phân chia cho từng gia đình... Ông thấy đó. Từ cầu Tri Lễ cho tới dốc cầu Dakmot là một Bình Nguyên rộng lớn dựa theo con sông Pơ-Kô, rất thuận lợi cho sản xuất nông nghiệp. Dân ở đây có trồng cây cao su cây đay ngắn ngày và các loại hoa màu khác... Cuộc sống đang ổn định thì tai họa ập tới... Tai họa lớn đó là đám tướng lãnh phản chủ nhận tiền Mỹ giết chết gia đình (Cụ Diệm), giết chết nền “Đệ Nhất Cộng Hòa” non trẻ. Người dân vùng Dinh Điền như rấn mắt đầu, còn đám tướng lãnh lo đấu đá tranh giành quyền bính mà bỏ bê người dân, đất nước, rừng cao su bị đốt cháy rụi, áp chiến lược phá bỏ, an ninh lỏng lẻo... Từ đó người dân ở trong Dinh Điền bỏ đi về quê hoặc lưu tán khắp nơi... Ông thử nhìn xem ở xã Tri Lễ ngày nay chỉ còn khoảng hơn một trăm nóc nhà. Hiện giờ ở xã: không Trường học, không Trạm xá, không Nhà thờ, không Chùa. không Chợ... (trước đây đều có). Tôi chỉ học hết lớp nhất! Hôm nay các ông về... Tôi hy vọng rằng các ông sẽ giúp dân Tri Lễ phục hồi lại những thứ đã mất.

Cô gái đang nói, bỗng ngưng bật rồi chạy nhanh ra đường nhận mấy thùng hàng... Tôi thấy có một thùng rượu Whiskey 45 loại chai vuông; một thùng rượu Napoleon nắp đen, một thùng thuốc lá Mỹ. Một thùng trái cây cũng của Mỹ và các thứ hàng hóa linh khỉnh khác. Cô gái xin lỗi tôi, rồi cô nói chậm rãi:

- Ông biết không? Trời sanh, nhưng trời không diệt. Chính con người mới “Truy cùng diệt tận”... Dịp may cho xã Tri Lễ này là lính Mỹ tới đóng đồn ở Phi Trường Phụng Hoàng. Họ xây dựng công sự chiến đấu, họ mở rộng phi đạo, họ tái thiết đường sá... Họ mang tới vùng đất Cao Nguyên một luồng sinh khí mới - ấm áp, thân thiện, văn minh đồng thời tạo công ăn việc làm... Dân ở Tri Lễ còn trụ lại ít ỏi, bám theo lính Mỹ mà sống... Nói chính xác hơn là xúm nhau đi lượm rác của quân đội Mỹ, phục dịch các nhu cầu cho quân đội Mỹ, cũng nhờ có rác Mỹ mà một số người trở nên giàu có và rất giàu có!

Tôi ngồi im lặng chăm chú nghe cô gái nói chuyện như là tâm tình san sẻ nỗi dằn vặt của con người ly hương đi tìm một vùng đất hứa mà bị thất hứa hơn là sự diễn đạt một đề tài trong một áng văn “nghị luận”! Cô ấy nói tiếp giọng trầm trầm:

- Ông biết không? Cái xã Tri Lễ các cây ăn trái trĩu hết lá, đứng trơ cành... Nguyên do là từ chất bột trắng đựng trong các thùng màu vàng chất đống ở cuối Phi Trường Phụng Hoàng đó! Tôi nói vậy chắc ông sẽ ngạc nhiên lắm phải không? Ông ngạc nhiên là đúng thôi. Những cánh rừng chung quanh đây vẫn đang còn đang xanh um kia kia...? Trong rác Mỹ có đủ thứ rác: từ thùng carton, ván ép, bao nylon, ván thùng đạn, tôn, cây gỗ thông, nhựa đường, sơn các loại... Người dân trong xã gom về: phân loại ra dùng làm nhà, làm vách nhà, đóng bàn tủ ghế... Tận dụng hết chứ không bỏ thứ gì. Trong số rác đó có một số (vô tình) dính loại hóa chất hoặc thấm thứ nước hóa chất từ bột trắng do lính Mỹ pha loãng [...]. Thứ bột trắng đục đó chính là thuốc diệt cỏ, hay còn gọi là nước hóa chất làm rụng lá cây... Loại cây trĩu lá trước tiên là loại cây trong thân có mủ: cây mít, cây xoài, cây đu đủ... Xã Tri Lễ trước đây ở trong vườn, trong rẫy nhà nào cũng trồng: mít, xoài... xum xuê, xanh mát. Vậy mà, bây giờ tìm một cái tàng cây để tránh nắng cũng chẳng có. Người dân ngang qua Phi Trường; đi lượm rác ở Phi Trường Phụng Hoàng thỉnh thoảng được nghe phảng phất cái mùi (hăng, nồng), nhưng nào có ai biết đó là mùi gì? Người dân đi lượm rác đặt cho cái tên, là: Mùi Mỹ. Nhưng cho dù là mùi gì đi chăng nữa, thì người dân xã Tri Lễ vẫn luôn luôn biết ơn và nhớ ơn người lính Mỹ.

Tôi thật sự cảm mến người con gái mà tôi gọi là Bồng Sơn. Vấn đề cô san sẻ với tôi chắc cô cũng đã xếp lớp trong đầu từ lâu, có thể cô chưa gặp được (người hiểu chuyện) để lắng nghe cô nói. Tôi hy vọng tôi sẽ là người đầu tiên hiểu chuyện... Không biết có đúng không?

Bất chợt cô gái hỏi:

- Ông vẫn nghe tôi nói đó chứ? Tôi nói ông nghe có chán không vậy?

Cô gái khui một lon bia rót vô trong ly đá, rồi mời tôi...! Cô nói tiếp tục nói như phân trần, như minh chứng:

- Mấy điều tôi nói với ông vừa rồi... Tôi nghĩ là đúng. Bởi có tới ba, bốn cái làng người Thượng ở chung quanh xã Tri Lễ và Phi Trường Phụng Hoàng. Làng Thượng Daktri ở bên kia bờ sông Pơ-Kô, có cây cầu treo bằng bốn dây cáp kiên cố hình chấu, hai bên vách cầu, được che chắn kín mít, vì sợ trẻ con lọt xuống sông. Cây trái trong làng của họ vẫn tươi tốt, rừng chung quanh làng của họ vẫn rậm rạp... Làng Dakmot, làng

Yanglokoram, ở xa hơn một chút, nhưng có hề hấn gì đâu? Người Thượng, không bị cái “Mùi Mỹ” làm ảnh hưởng tới cái làng của họ. Người Thượng không bao giờ đi lượm rác Mỹ, cũng không đem bất cứ vật dụng gì của lính Mỹ về trong làng. Ngoại trừ thức ăn (đồ hộp, bánh kẹo) – những thứ đó nếu có ai cho họ thì họ nhận và cảm ơn chứ tuyệt đối không bao giờ xin, cũng không mua đồ Mỹ. Họ sống khép kín, hạn chế tiếp xúc với người Việt chứ đừng nói gì tới người Mỹ lạ hoắc, tới từ một đất nước xa lạ.

Tôi ngồi nghe cô gái Bồng Sơn phân trần khúc chiết, lý luận chặt chẽ. Tôi thầm khen cô có cái nhìn bao quát và cũng tràn đầy lòng nhân ái. Tôi nhớ lại thời gian tôi làm “Thường Vụ” đại đội (Lính Việt) ở Phi Trường Phương Hoàng. Tôi chứng kiến người lính Mỹ - quả thật - họ đúng là lính nhà giàu, họ xử dụng phương tiện chiến tranh của họ đem qua thật là hoang phí... Hành quân mà có đựng đồ - bất kể nhiều hay ít - họ bắn đạn bay như trấu - họ gọi pháo binh rót đạn như mưa... Phi cơ B-52 thả bom tới tấp... Đồ dùng cá nhân của họ, họ cũng đem bán hoặc cho, thậm chí đem cho hoặc bán luôn đồ dùng cá nhân của bạn hữu... Có lần, một người lính Mỹ xách một cái giường xếp cá nhân bằng nhôm, đem gởi ở chỗ tôi. Anh ta nói “*Tôi đi công việc bảy ngày, cái giường để ở bên trại, bạn tôi sẽ đem đi bán, đi cho*”. Cô gái Bồng Sơn nói không sai:
- Mấy ngôi nhà trong xã Tri Lễ, nhà nào cũng tích trữ đầy ắp đồ rác Mỹ các loại, không thiếu thứ chi.

Lính Mỹ xa nhà, nhớ vợ con... Do đó hẳn thấy con nít, thiếu nhi là họ mến. Họ lân la làm quen... Họ cho: kẹo, bánh... Họ tặng: sách vở, viết, quần áo, nón, giày dép... Họ tham gia trò chơi của thiếu nhi... Họ, là: Bác sĩ, Y tá Quân y, đi vô thôn, làng - khám bệnh, chữa bệnh, phát thuốc!.

Tôi làm “Thường Vụ” ở trong Phi Trường Phương Hoàng, nhưng tôi không được quyền đi qua bên phía đơn vị lính Mỹ ở trừ khi có công việc cần phải gặp trực tiếp cấp chỉ huy của Mỹ. Do đó tôi không biết gì nhiều... Hằng tuần họ [Mỹ] giao cho tôi thứ gì thì tôi nhận thứ đó đem cung cấp cho đơn vị, nếu thiếu hụt hoặc có nhu cầu thì tôi làm danh sách yêu cầu cung cấp bổ sung... (Thường thì nếu có yêu cầu là họ chấp thuận ngay).

Một lần tôi bị viêm phổi nặng. Bác sĩ Thiếu tá người Mỹ chuyển tôi xuống “Bệnh Viện Dã Chiến” ở dưới lòng đất chữa trị săn sóc trong hơn một tháng. Tuy là một Bệnh Viện Dã Chiến nhưng thiết bị y tế, giường bệnh không thua gì một Bệnh Viện lớn, hằng ngày, tới bữa ăn tôi đi lên phòng ăn ở trên mặt đất đứng xếp hàng cùng với lính Mỹ. Tôi theo họ lấy: muống, nĩa, dao, đĩa, ly (tất cả làm bằng nhựa và bằng giấy). Tiếp theo là đi tới quầy thức ăn – thích ăn món gì thì lấy món đó: đùi gà, thịt bò, khoai tây, trứng, cá, rau, trái cây, nước trái cây, sữa, giấy chùi miệng... Ăn bao nhiêu thì lấy bấy nhiêu... Ăn uống xong thì gom hết các thứ thừa thải đem ra bỏ vô thùng rác. Lính Mỹ, họ ngủ nghỉ, làm việc đều ở dưới hầm, hầm kiên cố, rộng rãi... Hầm làm bằng những cây gỗ thông hình vuông, dài – (mười hai mét, mỗi mặt gỗ, rộng bốn tấc), lợp ván ép bên trên, vách chung quanh hầm kể cả nền hầm và bậc thang cũng làm bằng ván ép (đặc biệt là ván ép Mỹ không thấm nước). Sau đó họ dùng xe ủi ủi đất phủ lên mặt hầm dày cỡ hai hoặc ba mét... Trên mặt đất chỉ có: đài ra đa, cột anten, nhà ăn, nhà vệ sinh, sân tập thể dục, vọng gác... Máy bay cũng nằm trong các ụ công sự có vòm che bằng sắt kiên cố.

Theo như cô gái nói, thì tôi có thấy những thùng màu vàng, đựng bột trắng và hàng chục cái “xì-tẹc” nằm ở cuối Phi Trường... Tôi không quan tâm, vì tôi đã biết... Tôi không rõ cô gái Bồng Sơn nghe thông tin ở đâu mà cô biết khá rành rẽ...? Vậy mới biết tai mắt của người dân quả thật rất là tinh tường. Không thể giấu họ bất cứ việc gì. Cô gái lại nhắc tôi giải thích hai chữ Bồng Sơn với vẻ mặt hí hửng. Tôi nghĩ mẹ của cô gái chắc cũng đã cho cô ấy biết sơ qua về “lý lịch” của tôi.

Tôi nói chặn đầu:

- Mẹ cô đã cho cô biết về tôi rồi phải không?

Cô gái trả lời:

- Tên của ông là Trần Hoang Sơn. Mẹ tôi nói vậy. Hoang Sơn là ông bị đi lạc trên rừng hoang phải không?

Đi lạc mà tại sao lại mò về ngồi kế bên tôi vậy?!

Tôi phì cười và cô gái cũng phì cười...! Sau trận cười bầu không khí nơi cái sạp chật chội có vẻ đỡ ngọt ngào hơn và cũng thân thiện hơn!

Tôi hỏi cô gái:

- Cô có biết hai chữ Bồng Sơn ý nghĩ ra sao không?

Không đợi cô gái trả lời. Tôi giải thích:

- Bồng có thể hiểu là nâng lên, đồng nghĩa với ẵm (Bồng - ẵm). Bồng cũng có thể hiểu là: bồng bênh (nhẹ). Sơn là núi. Vậy Bồng Sơn là đám mây bồng bênh trên ngọn núi...

Nghe tôi giải thích xong. Cô gái bồng reo lên có vẻ khoái chí:

- Tôi hiểu rồi... Bồng Sơn có nghĩa, là: Hồi còn bé, tôi là chị hai của ông Sơn. Tôi ẵm ông Sơn đi chơi vòng vòng trong xóm... Tôi cho ông biết... Tôi lớn hơn ông hai tuổi lận đó!

Chúng tôi lại cười...! Tôi nói tiếp:

- Tôi có nghe mẹ tôi nói rằng: “Nhứt gái hơn hai, nhì trai hơn một”. Lấy nhau theo câu “Thành Ngữ” này là hạnh phúc lắm đó! Cô có thích không?

Cô gái biết tôi “ăn miếng, trả miếng”. Cô trề môi:

- Ông... ông... đừng có ngồi đó mà mơ mộng hão huyền!

Kể từ đó... Những lúc rỗi rảnh, hai chúng tôi vẫn thường gặp nhau ở chỗ Sạp Hàng... Cha mẹ của cô gái cũng không nói gì về chúng tôi có lẽ họ mặc nhiên công nhận hai chúng tôi là một cặp trai gái hợp nhau trong tinh thần bạn hữu. Người trong xã cũng vậy - dù gì thì kể từ ngày đoàn công tác chúng tôi về xã, bộ mặt của xã đã khởi sắc: Trạm xá, Trường học, Hành Chánh, Hộ Tịch, Văn Nghệ... hoạt động trôi chảy, vui vẻ, thuận lợi trở lại.

Khoảng cuối năm một ngàn chín trăm sáu mươi chín [1969]. Lính Mỹ ở Phi Trường Phượng Hoàng có dấu hiệu rút bớt quân số. Máy cày hỏa lực trên dãy núi (Ngọc-Rinh-Rua) họ cũng bàn giao lại cho quân đội (Việt Nam Cộng Hòa). Cái phố: mái lợp tôn, vách ván ép - nơi đầu đường Phi Trường cũng từ từ vắng khách... Một thời hoàng kim người muôn phương kéo nhau tụ về buôn bán, giao dịch đông vui, sầm uất bây giờ họ cũng lần lượt ra đi... Quán xá đã bắt đầu rục rịch đóng cửa... Khách bây giờ phần nhiều là lính Việt từ Trung Đoàn 42; từ tiền đồn Ben Hét. Nhưng rồi cái phố “bộ phát, bộ tàn” một thời cũng tới lúc phải dẹp bỏ khi không còn lính Mỹ. Một thời gian sau nếu ai có dịp đi ngang qua đó thì còn thấy một đám đất đỏ loang lổ tiêu sơ, ẩm đạm, cỏ tranh, cỏ hôi mọc xanh rì... Một vài cái quán còn sót lại chỉ là bộ xương cách trí xiêu vẹo, tôn, ván ép bị ai đó tháo gỡ đem đi đâu mất tiêu!

Tuy vậy, cái Dãy Sạp chợ trời nơi đầu cầu Tri Lễ vẫn tồn tại một thời gian nữa cho tới khi người lính Mỹ cuối cùng âm thầm rút đi. Người lính Mỹ cuối cùng ra đi về lại nơi xứ họ mà chẳng có một lời từ biệt! (Chợt tới, chợt đi chẳng hẹn hò)! Không biết họ có còn nhớ cái Phi Trường Phượng Hoàng, cái xã Tri Lễ nhỏ nhỏ bên dòng sông Pơ-Kô? Không biết họ có còn nhớ tiếng nói, tiếng cười nắc nẻ của các cô gái trong các quán Bar? Không biết họ có còn nhớ mấy câu tiếng Việt mà mấy cô gái trong quán Bar dạy cho họ nói? Không biết họ có còn nhớ người tình của họ sẽ chờ thư hồi âm của họ hay không? Không biết họ có còn nhớ các em thiếu nhi mà họ thương mến? Biết bao nhiêu câu hỏi nhưng không một ai có đủ thẩm quyền để trả lời. Còn riêng tôi, tôi biết chắc một điều là những người lính Mỹ họ chụp rất nhiều hình ảnh nơi họ đóng quân hay đi lại gặp gỡ với người dân trong vùng họ công tác... Họ đem các tấm hình ảnh, đoạn phim đó đem về Mỹ cất giữ làm kỷ niệm...!

Cuối cùng thì Dãy Sạp bên đầu cầu Tri Lễ cũng dẹp bỏ... Người dân ở xã Tri Lễ quay sang các nghề khác. Dù gì trong mấy năm qua đi lượm rác Mỹ họ cũng tích cóp được một số vốn tối thiểu để dự phòng khi hữu sự... Trong nhà họ vẫn còn khá nhiều đồ Mỹ. Mùi Mỹ dù có phai nhạt nhưng mùi Mỹ còn đọng lại trong lòng họ thì không bao giờ phai nhạt. Họ có nuôi tiếu! Họ có hút hăng! Còn riêng về phía cha mẹ cô gái Bồng Sơn thì họ giàu, họ giàu có là nhờ cái tiệm giặt quần áo cho lính Mỹ và buôn bán hàng hóa với lính Mỹ. Tôi cảm nhận rằng là vợ chồng họ có dự định sẽ trở về quê cũ (Bình Định) hoặc đi tới một địa phương nào đó an toàn, thuận tiện để cho họ gầy dựng lại cuộc sống. Tôi không biết họ sẽ bỏ đi lúc nào?

Cô gái Bồng Sơn bây giờ chuyển qua buôn bán rau củ các loại ở trên đầu dốc cầu Dakmot. Đơn vị của tôi cũng đã được lệnh di chuyển về trên đầu dốc cầu Dakmot (phía bên Tri Lễ) để lo ổn định đời sống cho mấy làng Thượng tú trong rừng sâu mới dời ra vùng an toàn. Vậy là tôi và cô gái Bồng Sơn vẫn còn gặp nhau thường xuyên... Chợ rau cải chòm hóm chỉ sinh hoạt nội trong buổi sáng, người bán hầu hết là phụ nữ ở xã Tri Lễ, chợ nằm bên lề đường đất đỏ Tĩnh lộ 512, rất gần công sự phòng thủ của đoàn công tác chúng tôi. Khách mua là các anh lính thuộc mấy Tiểu Đoàn Biệt Động Quân, Đơn vị Pháo Binh, Đơn vị Thiết Giáp và người dân Thượng... Tôi nhận được từ cô gái Bồng Sơn một vài món ăn tự tay cô nấu và cũng tự tay cô đưa cho tôi, (kể cả rau cải)..., nhưng không thường xuyên... Nói thiệt là... chúng tôi có yêu nhau nhưng hai chúng tôi không để lộ ra... (Từ xã Tri Lễ đi tới trên dốc cầu Dakmot, cách nhau khoảng hơn ba cây số)... Tôi biết cô gái Bồng Sơn đi bán rau chỉ là tìm ra một cái cớ để hai chúng tôi tiếp tục gần nhau. Một cái cớ rất - hợp lý, hợp tình, dễ thương!

Một buổi sáng sương mù còn dày đặc. Cô gái Bồng Sơn chạy xe Honda tới chỗ tôi. Trong nét mặt của cô có vẻ buồn. Cô ngập ngừng nói:

- Anh ơi...! Cha mẹ em mời anh tới nhà, dự bữa cơm thân mật lúc ba giờ chiều ngày mai.

Bữa nay cô gái gọi tôi bằng (anh) chứ không gọi là ông như mọi ngày. Tôi mừng rỡ cầm tay cô, cảm động nói:

- Em xinh lắm, (rồi âu yếm hôn lên trán cô!). Cô để yên cho tôi hôn và cũng để yên cho tôi cầm tay thật lâu... Cô gái mở giỏ lấy thức ăn đưa cho tôi như mọi ngày. Linh tính mách bảo có chuyện không vui xảy ra nhưng tôi không dám hỏi... Chúng tôi trao nhau bằng ánh mắt tràn đầy yêu thương thâm lặng.

Vẫn giữ vẻ mặt buồn, cô gái nói:

- Anh nhớ tới nhà em đúng giờ đó. Đừng để mọi người phải chờ...! Em trở về lo công việc!

Nhìn cô gái trở bước chậm chạp đi ra đường... Tôi than thở:

*Em đi lững thững ân tình
ngàn năm nhớ mãi dáng hình ấy thôi
tìm nơi đâu lá mùa trôi
chim bạt gió vọng cuối trời mây đưa.*
Thơ: (Trang Y Hạ)

Trong bữa tiệc... Cha mẹ cô gái cho tôi biết rằng:

- Gia đình chúng tôi có thể về lại Bồng Sơn... Nơi cái xã Tri Lễ không còn là vùng đất hứa.

Tôi đã dự đoán từ trước nên không cảm thấy bất ngờ. Có điều là họ nói có thể. Có thể, là gián tiếp cho tôi biết chưa chắc họ sẽ đi về đâu? Họ không cho tôi một chút hy vọng! Tôi biết cô gái Bồng Sơn cũng đã dự đoán như tôi. Từ lâu nay chúng tôi yêu nhau trong thâm lặng, cả hai chúng tôi đều đau lòng vì dự cảm được rằng: tương lai là sự chia ly! Tuy nhiên chúng tôi vẫn luôn vui vẻ thanh thản bên nhau được ngày nào mừng vui ngày ấy.

Trời chiều uể oải chậm chạp hòa vô màu đêm. Đêm mờ mờ hòa cùng sương núi. Một vài cánh chim nhõn nha bay về đâu đó... Tôi và cô gái Bồng Sơn chạy xe đi về hướng cầu treo nơi làng Daktri. Tối nay cầu treo là của riêng cho hai đứa chúng tôi... Chúng tôi dựa lưng vô thành cầu. Hai chúng tôi ôm nhau thật chặt... Cô gái Bồng Sơn đang khóc rầm rức...! Tôi để im cho cô ấy khóc... Thời gian ngừng trôi; nước dưới sông ngưng chảy... Niềm xúc động tựa cơn sóng dâng trào thật lâu mới lắng xuống.



Lúc này, tôi mới hỏi cô ấy về cái thau nhôm:

- Em à! Em cho anh biết lý do tại sao mà mẹ của em không cho anh dùng cái thau nhôm ngày anh mới tới xin ở nhờ nhà em? Anh đã một lần lấy cái thau nhôm đó: rửa rau, rửa cá...!

Cô gái Bồng Sơn nghe tôi nói vậy, cô ngước lên nhìn tôi với vẻ mặt sững sờ không khác gì mẹ cô lúc trước... Cô lại ôm tôi chặt hơn. Cô nhón chân hôn tôi. Cô xúc động, nói:

- Anh yêu ơi! Cái thau nhôm chỉ để dành riêng cho phụ nữ giặt đồ trong mấy ngày... (nguyệt lịch)!

Tôi thầm thì:

- Hóa ra là như vậy...!

Ánh trăng nửa tháng khi mờ khi tỏ soi trên mặt sông Pơ-Kô lấp lánh màu sắc dập dờn lượn trên con sóng phản chiếu rục rờ...! Chiếc cầu treo rùng mình đứng đưa đôi khi chao đảo cộng hưởng theo từng hơi thở ấm áp của hai trái tim đang độ yêu nhau.

.....

Hơn một năm sau kể từ ngày tôi được chuyển công tác về Quận KonTum. Hôm nay (một mình) tôi trở lại thăm vùng đất cũ, vùng đất mà tôi đã gieo mầm tình yêu... Tôi dừng xe gần máy đi lang thang tìm dấu tích cái Sạp Hàng mà tôi và cô gái ngồi bên nhau nhưng nào có thấy gì đâu. Tôi nhìn lên dãy núi: thấy bóng nắng, thấy bóng mây... Bóng người con gái tôi yêu thì không biết bay về phương trời nào! Khoảng đất có Sạp Hàng khi

xưa cỏ mọc âm u, vắng lặng... Một vài người đàn ông Thượng đang bói tìm thứ gì đó...? Tôi cũng đang bói tìm! Tôi bói tìm từ trong ký ức kỷ niệm một thời gắn bó với (Người Con Gái Bồng Sơn).

Trang Y Hạ
Những tháng ngày ở Tri Lễ.